

HOÀNG ĐẾ
CỦA
BIỂN CẢ

EMPEROR OF THE SEAS: KUBLAI KHAN AND THE MAKING OF CHINA
Copyright © 2024 by Jack Weatherford

**HOÀNG ĐẾ CỦA BIỂN CẢ:
HỐT TẮT LIỆT VÀ SỰ HÌNH THÀNH CỦA NƯỚC TRUNG HOA**

Tác giả: Jack Weatherford
Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam, 2025
Bản dịch tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam
Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam xuất bản, bìa mềm, tay gấp, 2025
Thiết kế và trình bày: Công ty Cổ phần Sách Omega Việt Nam

Công ty cổ phần Sách Omega Việt Nam – thành viên của Alpha Publishing Group.

CÔNG TY CP SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS) thành lập tháng 9/2016 với định hướng xuất bản tri thức nền tảng trong lĩnh vực Khoa học Nhân văn, Khoa học Tự nhiên, Chính trị – Xã hội, Triết học, Nghệ thuật... Đến nay, chúng tôi đã xuất bản gần 500 đầu sách thuộc 7 tủ sách, bao gồm: Kinh điển, Sử Việt, Khoa học, Nhân vật Vĩ đại, Nghệ thuật, Tủ sách Đời người và Tủ sách Y sinh. Thông qua việc xuất bản các ấn phẩm có giá trị, mang hàm lượng tri thức cao, qua các hoạt động nhằm đưa tri thức hữu ích đến cộng đồng, Omega Plus mong muốn đóng góp theo cách riêng vào sự phát triển đang ngày càng mạnh mẽ của xã hội.

Không phần nào thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Sách Omega Việt Nam và được chủ sở hữu nhượng quyền trong xuất bản phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống truy xuất hoặc truyền đi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bằng bất kỳ phương tiện nào gồm điện tử, cơ khí, sao chụp, ghi âm hoặc mọi hình thức và phương tiện khác mà không có sự cho phép trước bằng văn bản của Công ty cổ phần Sách Omega Việt Nam. Chúng tôi luôn mong muốn nhận được những ý kiến đóng góp của quý vị độc giả để sách ngày càng hoàn thiện hơn.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Weatherford, Jack
Hoàng đế của biển cả = Emperor of the seas : Hốt Tất Liệt và sự hình thành của nước Trung Hoa / Jack Weatherford
; Đỗ Quang Hiệp dịch. - H. : Tri thức ; Công ty Sách Omega Việt Nam, 2025. - 444 tr. ; 24 cm

1. Hốt Tất Liệt, 1215-1294, Hoàng đế nhà Nguyên, Trung Quốc
2. Cuộc đời 3. Sự nghiệp
951.024092 - dc23
TCL0030p-CIP

Góp ý về sách, liên hệ về bản thảo và bản dịch: info@omegaplus.vn
Liên hệ ebooks, hợp tác xuất bản & truyền thông trên sách: truyenthong@omegaplus.vn
Liên hệ dịch vụ bản quyền, xuất bản, ký gửi và phát hành: dichvu@omegaplus.vn

JACK WEATHERFORD

EMPEROR
OF THE SEAS

HOÀNG ĐẾ
CỦA
BIỂN CẢ

Hốt Tất Liệt và sự hình thành
của nước Trung Hoa

Đỗ Quang Hiệp *dịch*

⊕MEGA⁺

 NHÀ XUẤT BẢN
TRI THỨC

ĐỘI NGŨ TRIỂN KHAI OMEGA+

Phụ trách xuất bản: Trần Hoài Phương

Phụ trách bản quyền: Kim Ngân, Thiên Hương

Điều phối sản xuất: Nguyễn Hương, Vũ Dung

Biên tập viên: Ngô Tuấn

Thiết kế bìa: Hoàng Duy Khánh

Trình bày: Vũ Lê Thư

Thư ký xuất bản: Bùi Huyền

ĐƠN VỊ HỢP TÁC TRUYỀN THÔNG



TRẠM ĐỌC

<https://www.facebook.com/tramdocvn>

website: <http://tramdoc.vn/>

Mục lục

Lời nói đầu: Thời đại hoàng kim trên biển của Trung Hoa..... 9

Mở đầu: Marco Polo du ký.....12

I. HỐT TẮT LIỆT: MỘT KHỞI ĐẦU ĐẦY GIAN NAN

Chương 1 Người Mông Cổ tràn xuống Trung Hoa..... 18

Chương 2 Kẻ bị bỏ lại phía sau.....30

Chương 3 Những người huynh đệ ở hai châu lục.....43

Chương 4 Mông Kha lên ngôi Đại Hãn và tái tục cuộc chinh phạt của người Mông Cổ.....53

Chương 5 Chiến tranh từ Thái Bình Dương đến Địa Trung Hải 61

Chương 6 Sự trỗi dậy của Hốt Tất Liệt.....77

II. HỐT TẮT LIỆT HƯỚNG RA BIỂN

Chương 7 Trung Hoa Vạn Lý Thủy Thành..... 98

Chương 8 Một cuộc chạy đua vũ trang bắt đầu bằng tài chính.....114

Chương 9 Hốt Tất Liệt thiết lập thủy quân chinh phạt.....124

Chương 10 Đại Nguyên, Thái Thủy139

Chương 11 “Đồng tổ” trên biển Nhật Bản.....157

Chương 12 Khoảng lặng trước cơn đại hồng thủy172

Chương 13 Hồi cáo chung của Đại Tống.....178

Chương 14 Thủy quân lưu vong192

III. CON ĐƯỜNG TỎ LỤA TRÊN BIỂN

Chương 15	Hắc phong bao trùm Nhật Bản.....	206
Chương 16	Thị trường, tiền bạc và ám sát.....	229
Chương 17	Quân Mông Cổ lạc lối trong rừng, dạt trôi trên biển.....	242
Chương 18	Nếu thua ở Việt Nam, hãy tấn công Ai Cập.....	260
Chương 19	Công chúa Mông Cổ và con hổ của nàng.....	274
Chương 20	Hốt Tất Liệt hoàn tất thời đại của mình.....	289

IV. KHOẢNG LẶNG VÀ SỰ SUY TÀN SAU HỐT TẮT LIỆT

Chương 21	Thiết nhân và liên hoa	296
Chương 22	Từ chinh phạt đến giao thương.....	307
Chương 23	Những bến cảng của lợi nhuận và lạc thú, thơ ca và giả trá.....	314
Chương 24	Tàu thuyền mục nát, đồng tiền lao dốc.....	326
Chương 25	Trung Hoa thoái lui khỏi biển khơi.....	335
Chương 26	Bầy sói đến trong cơn mưa.....	355
Chương 27	Tàu Nữ hoàng Trung Hoa ra khơi	367
Lời kết:	Lịch sử không có chỗ cho sự ưu ái.....	381
Nguồn nghiên cứu		385
Tài liệu tham khảo.....		387
Mục từ tra cứu.....		423

Để tưởng nhớ tất cả những người phục vụ
giữa muôn trùng biển cả

Thời đại hoàng kim trên biển của Trung Hoa

Cách Bắc Kinh 50 cây số về phía bắc, tại Cư Dung Quan, một cửa ải nằm trên Vạn Lý Trường Thành, đánh dấu biên giới giữa Trung Hoa và thảo nguyên Mông Cổ, có đặt một tấm bia đá được khắc vào năm 1342. Trong một văn tự được làm theo lệnh của Hốt Tất Liệt, có đề cập đến vị vua Mông Cổ này với tước hiệu “Hoàng đế của biển cả và Đại Hãn của Đế quốc.”¹

Hoàng đế của biển cả là nhan đề của cuốn sách này, nhưng cũng là tước hiệu mà người Mông Cổ trao cho người lãnh đạo tối cao, tuy họ là một dân tộc sống trong nội lục. Bởi với họ, đại dương cũng đại diện cho toàn bộ vũ trụ. Theo tôi biết, họ là nền văn minh duy nhất gọi người lãnh đạo cao nhất là Hoàng đế của biển cả, hoặc Đạt Lai Hãn (*Dalai Khan*) trong tiếng Mông Cổ. Họ sử dụng tước hiệu này trên những đồng xu, trong những con dấu và văn bản chính thức, bao gồm những bức thư gửi cho các bậc vua chúa châu Âu và cho Giáo hoàng. Các thư tịch Trung Hoa nhiều lần khẳng định rằng người Mông Cổ mong muốn “sở hữu vạn vật trong Tứ Hải.” Còn nhà chép sử Ba Tư tên là Rashid al-Din, một trí thức Do Thái đã cải đạo sang Hồi giáo và vươn lên nắm quyền lực ở các vùng lãnh thổ Trung Đông của Đế quốc Mông Cổ, đã mô tả việc sử dụng tước hiệu này bằng cách giải thích rằng Đại Hãn là “một hoàng đế vĩ đại như đại dương.”² Hốt Tất Liệt cũng nói đến việc thời kỳ cai trị của ông sẽ kéo dài mãi mãi, với ý nghĩa vương quốc sẽ bao trùm cả thế giới và tồn tại đến muôn đời.

Tước hiệu Đạt Lai Hãn của người Mông Cổ đã được dịch sang các ngôn ngữ khác là Vua của các Vua, Hãn của các Hãn, Người cai trị toàn thế gian, *Imperator Omnium Hominum*, *Weltherrscher*, *Padshan-i jahan* hoặc *Xan-i 'alam*.³ Mỗi danh xưng đều nắm bắt được một khía cạnh nào đó của ý nghĩa ẩn sau danh xưng Đạt Lai, nhưng không hoàn toàn nắm bắt được ngữ nghĩa cốt lõi của nó trong tiếng Mông Cổ. Khi Hốt Tất Liệt lên nắm quyền thì dưới sự lãnh đạo của ông nội ông là Thành Cát Tư Hãn, người Mông Cổ đã tạo dựng cho mình đế quốc rộng lớn nhất lịch sử, nhưng toàn bộ là trên đất liền. Hốt Tất Liệt chính là người Mông Cổ không ai ngờ tới đã chuyển hướng cuộc chinh phục này và các đạo quân của họ ra biển.

Trước đây, người Mông Cổ đã sử dụng danh hiệu Hoàng đế của biển cả theo nghĩa biểu tượng, tâm linh, chỉ vị chúa tể của toàn bộ vũ trụ, nhưng Hốt Tất Liệt đã biến nó thành một thực tế cụ thể cho bản thân, triều đại Mông Cổ của ông, và cho Trung Hoa. Đất nước của những chiến binh thảo nguyên mà ông dẫn dắt có lẽ là trường hợp ít ai ngờ nhất trong lịch sử có thể tạo nên một lực lượng hải quân ở vùng nước biển xanh hùng hậu và mang tính toàn cầu, nhưng Hốt Tất Liệt đã làm được điều đó. Nếu chúng ta đem những thành tựu đó đặt lên bản đồ hiện đại, thì đến cuối triều đại của mình, Hốt Tất Liệt đã kiểm soát các tuyến đường biển từ đảo Sakhalin ngoài khơi Thái Bình Dương của nước Nga cho đến eo biển Hormuz ở vịnh Ba Tư nằm giữa Iran và nơi giao nhau của các nước Ả Rập là Oman, Ả Rập Xê Út và Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất. Không một thế lực nào có thể làm được điều đó trước đây và kể cả sau này.

Ở thế kỷ XXI, một số nhà quan sát đã tỏ ra ngạc nhiên trước sự trỗi dậy của Trung Quốc trong vai trò một cường quốc hàng hải thế giới. Phương Tây đã từ trạng thái khinh thường chuyển sang quan ngại. Sự nổi lên của Trung Quốc như một nhân tố thống trị trong nền chính trị toàn cầu đã được xem là một sự lạ trong lịch

sử thế giới, vượt ra khỏi tính chất một nền văn hóa tập trung vào đất liền và một xã hội Nho giáo mang tính hướng nội. Nhưng như nhân vật trung tâm của cuốn sách này đã cho thấy, đế chế hàng hải của Trung Quốc không phải là điều gì đó mới mẻ. Trung Quốc chính là siêu cường trên biển đầu tiên của thế giới.

Marco Polo du ký

Ở phía bên kia của Cựu Thế giới, khi Hốt Tất Liệt đang kiến lập nên triều đại mới, thì Marco Polo trong bộ y phục len dạ đầm mồ hôi đang hướng tầm mắt ra biển khơi trong khi những cơn gió nóng nực của sa mạc thổi sau lưng. Chưa đầy 20 tuổi với gương mặt vẫn còn những nét non nớt tuổi trẻ, chàng trai này đã rời quê nhà Venice vào năm 1271 cùng với cha và chú để thực hiện chuyến du hành khứ hồi khắp châu Á. Trong chuyến đi này, Marco đóng vai trò là người ghi chép và học việc. Sau khi băng qua phía Đông Địa Trung Hải, cập cảng Acre và cảng Ayas, trước khi đi sâu vào nội địa đến Hormuz, ở cửa vịnh Ba Tư, tại đây họ hy vọng có thể tìm được một con tàu để an toàn vượt Ấn Độ Dương tới Trung Hoa. Thế nhưng họ chỉ nhận được nỗi thất vọng ê chề.

Marco phóng tầm nhìn qua eo biển Hormuz, đổ ra vịnh Oman và mở ra Ấn Độ Dương và tất cả các vùng biển trên thế giới. Mong đợi gặp được một thương cảng sầm uất nổi tiếng về buôn bán hổ phách, ngà voi, ngựa, xạ hương và vải vóc, ông nhìn thị trấn Hormuz nằng gắt làm bạc phéch mọi thứ, nơi có những con phố xỉn màu, những nóc nhà đắp bằng bùn nằm lộn xộn và những kho chứa hàng được canh phòng cẩn mật với sự nghi ngờ. “Nơi này thật tiêu điều và sức nóng của mặt trời thật kinh khủng,” Marco Polo sau đó đã ghi lại. Với nguồn cung thịt hoặc ngũ cốc hạn chế, người dân địa phương, theo như quan sát của Marco, sống chủ yếu nhờ vào chà là, cá muối và hành tây.

Đế quốc Mông Cổ là một đế quốc trên đất liền, bao quanh là những đường bờ biển. Từ ghi chép của cha, Marco Polo biết về việc

người Mông Cổ khuyến khích giao thương và trao đặc quyền đặc lợi cho thương nhân ngoại quốc, nhưng phải đến lúc này anh mới biết rằng những người Mông Cổ hùng mạnh lại sợ nước. Sau khi chinh phục phần lớn Trung Đông, họ đã không đoái hoài đến việc chiếm cứ vùng bờ biển Ba Tư, mà thay vào đó lại chọn Tabriz, ở miền Bắc Iran, gần biên giới với Azerbaijan ngày nay, làm kinh đô mới, nơi có đồi núi với những trắng cỏ, khí hậu ôn hòa và những bình nguyên màu mỡ rất thích hợp cho ngựa của họ.

Nhưng điều thực sự khiến cho chàng trai trẻ Marco Polo, người lớn lên bên thương cảng Venice nhộn nhịp, phải kinh ngạc là những con tàu mà anh được thấy ở Hormuz. “Những con tàu của họ trông thật tồi tàn!” anh phải thốt ra lời phàn nàn khi thấy những chiếc thuyền buồm nhỏ *dhow* trải ra trước mắt tại bến cảng: “Nhiều chiếc trong số chúng ra đi rồi mất dạng, do các tấm ván thuyền không được gia cố bằng đai sắt mà chỉ được buộc lại với nhau bằng sợi xơ dừa,” được anh mô tả lại là “những sợi dây làm từ vỏ của loại quả cứng từ Ấn Độ.” Marco nhanh chóng hiểu ra khiếm khuyết của chúng: “Vỏ của những con tàu không được trát bằng hắc ín, mà được thoa bằng dầu cá,” anh lấy làm lạ. “Những con tàu đó chỉ có một cột buồm, một cánh buồm và một bánh lái, không có boong, mà chỉ có một tấm che trải lên hàng hóa khi đã được chất đầy. Tấm che này được làm từ da động vật và trên những tấm da này, họ đặt những con ngựa để mang sang Ấn Độ bán.”

Marco đã thông thuộc vùng Địa Trung Hải, nơi những hòn đảo chỉ cách nhau khoảng một ngày đi biển. Nhưng bây giờ anh cũng hiểu được rằng các đại dương nước xanh ngắt có thể nguy hiểm hơn thế nhiều, với những khoảng không bao la, sóng to gió lớn. “Vậy nên một chuyến hải trình trên một trong những con tàu đó là vô cùng mạo hiểm, vì trên Ấn Độ Dương những cơn bão thường rất dữ dội.”¹

Trước khi Marco bắt đầu chuyến đi, thì cha và chú của anh đã đến được Trung Hoa và trở về Venice nhờ hệ thống dịch trạm liên

lạc của Thành Cát Tư Hãn, được gọi là *örtöö* hoặc *yam* (trạm xích). Ở bất cứ nơi nào người Mông Cổ chinh phục, họ đều tiến hành điều tra dân số và thiết lập các dịch trạm, cách nhau khoảng 50 cây số. Ngoài việc cung cấp ngựa, hàng hóa và lương thực cho những người truyền tin chính thức, có thể đi hàng trăm cây số trong một ngày, họ còn cung cấp nơi ăn chốn ở, đồ dùng tiếp tế và dịch vụ ngân hàng cho các thương nhân. Trên hết, họ cung cấp sự bảo vệ, đảm bảo an ninh từ trạm này sang trạm khác.

Bằng cách này, Thành Cát Tư Hãn đã, lần đầu tiên trong lịch sử, thống nhất phương Đông và phương Tây, từ Thái Bình Dương đến Địa Trung Hải, trong một hệ thống liên lạc và vận tải. Tuy đây là một thành tựu đáng kinh ngạc, nhưng nó hoàn toàn là một hệ thống trên đất liền – đế quốc của Thành Cát Tư Hãn không hoạt động trên biển. Với nhà Polo, đây là lựa chọn di chuyển hiển nhiên.

Thay vì tiếp tục cuộc phiêu lưu trên biển như đã dự tính, ba thương nhân người Italy là Marco cùng cha và chú quyết định đi sâu vào trong đất liền, tận dụng hệ thống *yam* an toàn hơn của người Mông Cổ, thứ đã giúp phục hồi và mở rộng Con đường Tơ lụa đến Trung Hoa. Trải qua một hành trình gian nan bằng ngựa, đi bộ và lạc đà, dưới sự bảo vệ cẩn trọng của binh lính Mông Cổ, họ đã an toàn vượt qua nội lục Á-Âu, theo các con đường mòn của những đoàn lữ hành di chuyển từ trạm buôn này đến trạm buôn khác trong suốt gần ba năm. Cuối cùng, họ đã đến được Trung Hoa vào một khoảng thời gian nào đó trước năm 1275 và tiến thẳng đến cung điện của Hốt Tất Liệt.



Năm 1294, khi cuối cùng đã trở về quê nhà sau gần 20 năm đi xa, Marco Polo, giờ đây đã đứng tuổi, dạn dày sương gió, cập bến cảng Hormuz lần thứ hai và cũng là lần cuối trong đời, lần này là trên một đoàn thuyền lớn, bao gồm những con tàu tân tiến và thanh thoát từ Trung Hoa. Ông đã bắt đầu hành trình dài trở về

Venice từ Tuyên Châu ở Trung Quốc, và đi xuống bờ biển Đại Việt, qua quần đảo Hương liệu ở Indonesia, sau đó vòng lên phía Bắc vào eo biển Malacca, băng qua vịnh Bengal đến hòn đảo Sri Lanka, men theo bờ biển phía Tây Ấn Độ, qua biển Ả Rập, vịnh Oman và cuối cùng trở lại cảng Hormuz. Chuyến hải trình trở về này kéo dài hai năm, băng qua hơn 11.000 cây số trên biển. Lần này, ông ra khơi trên một cung điện nổi rộng lớn với tư cách là khách quý trong triều đình của Hốt Tất Liệt, khoan khoái an vị trong căn buồng ngủ riêng, các boong tàu chất đầy tơ lụa Trung Hoa, đồ gốm sứ, nhựa thơm và các loại dược liệu, cũng như các loại gia vị quý từ Ấn Độ, Ceylon và Java. Chỉ trong vòng hai thập niên đó, kỹ nghệ hàng hải đã có những thay đổi triệt để trong thời kỳ cai trị của Hốt Tất Liệt, người đã điều động những hạm đội “thuyền mảnh” Trung Hoa, những con tàu lớn nhất với công nghệ tinh vi nhất của thời đại đó, đi nửa vòng thế giới.

Người Mông Cổ có tước vị cao nhất trên chiếc tàu chỉ huy của hạm đội đưa những thương nhân nhà Polo trở về nhà là công chúa Khoát Khoát Chân (Kökejin), người đã rời kinh đô cùng với một khoản sính lễ khổng lồ bao gồm các loại tơ lụa, đá quý và một con hổ, để kết hôn với một người đàn ông Mông Cổ mà cô chưa từng biết mặt.² Chúng ta không có một chân dung đáng tin cậy nào về cô, nhưng có một hoàng hậu xinh đẹp từng được mô tả trong tài liệu Mông Cổ vào thời đó: một “trinh nữ có khuôn trắng đầy đặn,” với đôi mắt sáng ngời và đôi gò má ửng hồng. Ngoài các quan lại Trung Hoa, những người hộ tống còn có các sứ thần Ba Tư và Marco Polo, giờ đã ở tuổi trung niên, người đã dành nửa cuộc đời ở Trung Hoa, ghi lại quan sát trong những chuyến du hành, thứ sẽ truyền cảm hứng cho các thế hệ nhà thám hiểm châu Âu sau này. Là người đi sau, chúng ta có thể thấy được trong ghi chép đó những gì ông chỉ có thể hiểu một cách mơ hồ: một cái nhìn tổng quan về những gì Hốt Tất Liệt đã đạt được trong 20 năm trị vì. Hốt Tất Liệt đã xây dựng một lực lượng hải quân lớn nhất thế giới, và với lực lượng này, ông đã thống nhất Trung Hoa và tạo dựng một mạng

lưới giao thương kéo dài từ vùng Bắc Cực của Thái Bình Dương đến bờ biển nhiệt đới của Trung Hoa. Ông đã tạo nên một hệ thống trật tự thế giới hoàn toàn mới và nền thương mại toàn cầu dựa trên sức mạnh hàng hải. Hốt Tất Liệt đã chuyển hướng dòng chảy lịch sử từ đất liền ra biển lớn.



BẢN ĐỒ I: NHÀ NAM TỐNG (1127-1279) VÀ NHÀ KIM (1115-1234)



HỐT TẮT LIỆT: MỘT KHỞI ĐẦU ĐẦY GIAN NAN



*Với Thiên mệnh từ nơi thượng giới,
Sói Xanh và Hươu Đẹp băng qua Biển cả
Đến ngụ trên núi Burkhan Khaldun.ⁱ*

Câu mở đầu Mông Cổ bí sử

i. Burkhan Khaldun (Bột Hãn Khả Đôn) là ngọn núi thiêng ở Mông Cổ, nơi cư ngụ của của cặp vợ chồng Sói Xanh (hoặc Sói Xám) và Hươu Đẹp, tổ tiên của người Mông Cổ. (Chú thích của người biên tập bản tiếng Việt, từ sau sẽ ghi là BT).

Người Mông Cổ tràn xuống Trung Hoa

Câu chuyện về Hốt Tất Liệt bắt đầu tại Cư Dung Quan vào năm 1211, bốn năm trước khi ông chào đời. Chỉ cách 50 cây số về phía tây bắc của kinh đô nhà Kim là Trung Đô (ngày nay là Bắc Kinh), và là cửa ngõ tiến vào Trung Nguyên.¹ Màn dạo đầu cho cuộc đời của Hốt Tất Liệt bắt đầu với việc ông nội của ông bắt đầu tổ chức một cuộc viễn chinh qua sa mạc Gobi và xuống những đồng bằng rộng lớn của Trung Hoa, nơi mà số phận của Hốt Tất Liệt vẫn còn chưa ra đời sẽ được viết nên. Khi mùa thu lấy nốt màu sắc cuối cùng của những đồng cỏ mùa hè và những cơn gió mùa đông phủ băng lên các mặt hồ, nhà chinh phục vĩ đại Thành Cát Tư Hãn đã dẫn quân chuẩn bị băng qua sa mạc Gobi. Với đoàn chiến mã khỏe mạnh và được chăm sóc tốt sau khi gặm cỏ và chạy đua suốt mùa hè, thì tháng 10 là thời điểm thích hợp để khởi động chiến dịch mùa đông.

Vào buổi sáng có tuyết rơi đầu tiên, những chiến binh Mông Cổ mình trần lăn người trong tuyết để làm quen với cái lạnh đang đến. Trong tiết đông giá lạnh, vốn là mùa săn bắn và đột kích theo truyền thống, đoàn quân Mông Cổ nhanh chóng hành quân. Những lá chiến kỳ được Thành Cát Tư Hãn ví như đôi mắt của đoàn quân phấp phới trong gió lạnh từ vùng Bắc Cực thổi về. Còn những chiếc trống đồ sộ bằng da bò được đặt trên những cỗ xe đặc biệt chính là đôi tai của đoàn quân, kỵ binh giữ liên lạc với nhau thông qua nhịp trống khi đoàn quân ồ ạt tiến xuống phía Nam qua những chân trời rộng mở, hoang mạc sỏi đá và những đụn cát của

vùng cao nguyên Gobi. Khung cảnh này hoàn toàn xa lạ với những kỵ binh từ vùng thảo nguyên màu mỡ, nên họ cầu phúc cho những lá chiến kỳ ngày cũng như đêm và thường xuyên dâng lên chúng một lễ vật là món sữa ngựa. Ban đêm, những pháp sư gõ những chiếc trống nhỏ hơn để mô phỏng tiếng vó ngựa, triệu tập những linh hồn kỵ mã nhằm cầu xin các linh hồn lang thang trên vùng đất này cho phép họ thuận lợi đi qua đây.

Để xuống khỏi cao nguyên, những kỵ sĩ Mông Cổ di chuyển chậm rãi và cẩn thận qua những vách đá dốc, cưỡi ngựa khi có thể nhưng cũng phải xuống dắt ngựa lúc cần. Sau khi tới được chân cao nguyên, quân Mông Cổ đã tiến vào vùng đồng bằng Hoa Bắc. Người Mông Cổ gọi vùng đất ở phía Bắc Trung Hoa này là Kitai – được Marco Polo ghi lại là *Cathay* – bắt nguồn từ tên gọi của một tộc người có quan hệ gần gũi với họ là người Khiết Đan (Khitans), những người từng cai trị vùng đất này với tên gọi là nhà Liêu (916–1125) trước khi bị nhà Kim thay thế (1115–1234).

Hàng trăm cỗ xe chạy âm âm, tiếng bò rống và tiếng ngựa phi khiến mặt đất vang rền. Sự xuất hiện của quân Mông Cổ đã gieo rắc nỗi khiếp đảm lên bất kỳ ai từng chạm trán với họ, từ Cao Ly đến Hungary. Những con ngựa của họ thấp bé, và người Mông Cổ thích cưỡi ngựa trong tư thế đứng, với đôi ủng da bò đầu ngón chân nhọn móc chặt vào bàn đạp bằng gỗ. Thế đứng này cùng với bộ trang phục đồ sộ truyền thống kiểu áo choàng len dày mà họ gọi là *deel*, ủng cao đến đầu gối và mũ lông rộng, khiến họ trông cao lớn hơn nhiều so với thực tế. Các chiến binh Mông Cổ thường có nước da cực trắng và đôi gò má cao, ửng đỏ. Họ cạo trọc phần đầu phía trên để ngựa chảy rạn, nhưng để lại một bím tóc dài từ đỉnh đầu buông xuống ngay phía trên hai tai. Một hàng tóc mái nhỏ treo xuống giữa vầng trán họ, nhưng bị cắt thành mảng hai bên để không nổi với những bím tóc dài. Tuy phù hợp với các chiến binh du mục, nhưng kiểu tóc này, dù cố ý hay không, càng góp phần khiến họ có vẻ dữ dằn trên chiến trường.

Ngựa và người nhập làm một. Như một câu ngạn ngữ đã nói, một người Mông Cổ không có ngựa thì khác nào chim không cánh. Người cưỡi và ngựa hiểu rõ về từng thớ cơ bắp của nhau. Và bất kể hình tướng ra sao, một chiến binh Mông Cổ với tài kỵ xạ chính là một thứ vũ khí đầy nguy hiểm và gần như bất khả chiến bại, một cỗ máy chiến tranh cơ động không có đối thủ trong lịch sử cho đến khi xe tăng hiện đại ra đời.

Các nguồn sử liệu Hồi giáo đã mô tả thủ lĩnh Thành Cát Tư Hãn của họ với “vóc dáng cao lớn, thân hình vạm vỡ, cường tráng, râu tóc trên khuôn mặt thưa thớt và đã ngả bạc, đôi mắt tinh tường như mắt mèo, tràn trề sinh lực, sự nhạy bén, tài năng và hiểu biết,” các ghi chép này tiếp tục kể rằng, khi vào cuộc, ông là “một người gây kinh sợ, một đồ tể, công bằng và kiên quyết, kẻ hạ gục kẻ thù, gan dạ, say máu và tàn nhẫn.”² Thành Cát Tư Hãn không phải lúc nào cũng đi chinh phục mà ông đến để đột kích những thành phố giàu có của nhà Kim dưới sự cai trị của Kim Hãn, như cách người Mông Cổ gọi Hoàng đế cai trị miền Bắc Trung Hoa, và giành lấy quyền kiểm soát Con đường Tơ lụa nhiều lợi lộc kết nối Trung Hoa với phần còn lại của đại lục Á-Âu.

Thành Cát Tư Hãn hiểu rằng quân đội của mình khó lòng vượt qua những bức tường thành bảo vệ các thành phố và các pháo đài đồ sộ của quân Kim. Thường thì quân Mông Cổ có quân số ít hơn hẳn phải dựa nhiều vào chiến thuật và sự bất ngờ thay vì chỉ biết dùng vũ lực thuần túy.³ Chiến thuật đầu tiên là sử dụng mưu mẹo. Bộ tướng của Thành Cát Tư Hãn là Triết Biệt (Jebe) sử dụng một cánh quân nhỏ tiến đến gần một tiền đồn của quân Kim và cho kỵ binh tấn công về phía cổng thành. Nhưng sau khi chiến đấu hời hợt, họ đã vội quay đầu rút lui, bỏ lại đằng sau vũ khí, quân lương và những đồ vật có giá trị khác đối với binh lính.

Trong cơn say men chiến thắng có vẻ dễ dàng này, quân giữ thành vội xông ra ngoài thành để truy đuổi quân Mông Cổ đã chạy tứ tán và thu nhặt chiến lợi phẩm trên chiến trường mà không kịp

thời nhận ra đại quân Mông Cổ đang tiến lại từ cả hai phía. Trở tay không kịp, quân Kim trở nên lúng túng và rối loạn, quân Mông Cổ đã nhanh chóng giành được chiến thắng và tràn vào pháo đài bất khả xâm phạm của đối phương nay đã đổi chủ về tay Thành Cát Tư Hãn.⁴ Không ít binh lính Kim đã nổi dậy và chạy sang hàng ngũ của quân Thành Cát Tư Hãn, đặc biệt là những binh lính thuộc tộc người Khiết Đan, những người từng cai trị miền Bắc Trung Hoa suốt hai thế kỷ trước khi thua quân Kim vào năm 1125. Trong mắt người Khiết Đan thì người Mông Cổ, những người nói một thứ tiếng gần gũi với họ, đem đến cho họ một cơ hội để phục thù những kẻ cai trị nhà Kim.

Trong khi đó, bên bờ sông Thượng Đô (Shangdu) mà ngày nay thuộc Nội Mông, những chú ngựa Mông Cổ băng qua lòng sông hẹp đã đóng băng và gây bất ngờ cho đám quân bảo vệ một tiền đồn nhỏ kiên cố khác của quân Kim tại Hoàn Châu, gần với nơi mà sau này Hốt Tất Liệt sẽ xây dựng kinh đô mùa hè Thượng Đô (Xanadu) nức tiếng.⁵

Quân Mông Cổ dừng chân ngay trước tường thành. Đến lúc này, quân Kim phòng thủ đã được cảnh báo về chiến thuật giả vờ rút lui của quân Mông Cổ, nên đã không bị mắc mưu nữa. Những bức tường thành ở đây chỉ được đắp bằng bùn đất và không thực sự bề thế, nhưng quân Mông Cổ vẫn khó lòng có thể cưỡi ngựa vượt qua tường thành. Họ buộc phải trèo lên mặt thành, mà người Mông Cổ ghét phải xuống ngựa, chưa kể là phải bò trườn dưới cơn mưa tên loạn tiễn. Leo tường thường là hình phạt dành cho những kẻ khốn khổ vì đã phạm lỗi lầm nào đó: theo *Mông Cổ bí sử*, những bị phạm sẽ phải “leo lên những bức tường thành cho đến khi móng ở mười đầu ngón tay mòn hết.”⁶

Đối mặt với những bức tường thành và những hào ngăn tại Hoàn Châu, người lính Tốc Bất Đài (Subedei) nhớ lại trải nghiệm của bản thân khi còn nhỏ từng leo núi, trèo lên các vách đá và đánh nhau tay đôi trên núi. Ông đã dẫn theo một toán mười binh sĩ

xuống ngựa, chạy nhanh và leo qua tường thành trước khi lính giữ thành đang bối rối kịp phản ứng.

Từ đó, người chiến binh thành thạo này được biết đến với tên gọi Tốc Bát Đài Bạt Đô (Subedei Baatar): Tốc Bát Đài Dững sĩ hoặc Tốc Bát Đài Uy dững. Về sau quân Mông Cổ đã rút ra bài học bằng cách bổ sung các đơn vị được huấn luyện đặc biệt chuyên leo vách đá, núi đá, những đơn vị này sẽ đóng vai trò quan trọng trong cuộc chinh phục vùng núi Caucasus, miền bắc Iran và thành trì của giáo phái Hồi giáo Assassin ở Alamut.⁷ Khả năng thích ứng này là một trong những thế mạnh lớn của người Mông Cổ, và đó cũng là một trong những chủ đề chính của câu chuyện lịch sử này.

Nguồn tư liệu quan trọng nhất về trận đánh này, cũng như về nhiều sự kiện khác được đề cập trong cuốn sách này, là ghi chép của những người đã tận mắt quan sát và ghi lại những gì xảy ra xung quanh họ. Họ không phải là những học giả. *Mông Cổ bí sử*, một bộ phả hệ được hoàn thành không lâu sau khi Thành Cát Tư Hãn mất, được biên soạn bởi người em nuôi gốc gác Tatar của Thành Cát Tư Hãn là Thất Cát Hốt Đồ Hốt (Shigi-Khutukhu) và là công trình lắp ghép tỉ mỉ những mẫu chuyện lịch sử truyền miệng của người Mông Cổ với những quan sát của bản thân tác giả khi lớn lên trong hoàng tộc Mông Cổ. Như một học giả đã nói: “Chúng tôi thấy rằng ở *Mông Cổ bí sử* không có thứ chủ nghĩa anh hùng hay chủ nghĩa lãng mạn thường có ở những công trình của châu Âu hiện đại nghiên cứu về người Mông Cổ, cũng không có những lời tán dương và tụng ca của những sử gia phương Đông. Thay vào đó, chúng ta phải đối mặt với một hiện thực gây sững sốt, thô bạo và gần như man rợ trong bối cảnh thực sự của Mông Cổ lúc bấy giờ.”⁸

Bí sử mô tả rất ít về hình thể của những người có tiểu sử được chép lại trong đó. Thành Cát Tư Hãn đã cấm mọi ghi chép về ông, cũng như bất kỳ chân dung hay thứ gì đó gần giống như thế. Khi Thành Cát Tư Hãn qua đời, thì Thất Cát Hốt Đồ Hốt, khi đó là Đại đoạn sự quan của người Mông Cổ, đã ghi lại những sự kiện